

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu:

- Tên gói thầu: Bông chậu, hoa cúc cắt cành
- Tên dự toán: Mua sắm, chi phí thuê dịch vụ phục vụ hoạt động chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ tại Ban Quản trang Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026
- Địa điểm thực hiện:
 - + Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố: Phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh;
 - + Nghĩa trang liệt sĩ Bình Dương: Đường QL13, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh;
 - + Nghĩa trang liệt sĩ Bà Rịa – Vũng Tàu: Đường Hùng Vương, phường Bà Rịa, thành phố Hồ Chí Minh;
 - + Nghĩa trang Lạc Cảnh: Đường 13 Khu phố 50, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh;
 - + Nghĩa trang Chính sách Củ Chi: Đường Phạm Văn Cội, xã Phú Hòa Đông, thành phố Hồ Chí Minh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Nguồn vốn: Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi không tự chủ)
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 09 tháng
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

- a) Yêu cầu về kỹ thuật: Bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.
- b) Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Địa điểm giao hàng
1	Cúc vàng cắt cành	- 1 bó = 4 -> 6 cành - Hoa cúc vàng cắt cành Hasfarm hoặc tương đương	- NTLS hiện có 14.500 mộ Liệt sĩ, mỗi mộ cắm 4 đến 5 cành, bông: 7.500 bó x 3 lần/năm = 22.500 bó; - NTTP (Khu Bà mẹ VNAH: 520 mộ, Khu tượng đài hàng tướng 20 mộ, mỗi mộ 1 bó; Khu K20: 550 mộ mỗi mộ 2/3 bó/mộ; Lễ Đài: 10 bó): 870 bó x 3 lần/năm = 2.610 bó. - NTLS-BRVT: 2.142 bó x 3 lần/1 năm = 6.426 bó - NTLSBD: 2750 bó x 3 lần/1 năm = 8.250 bó
2	Bông mào gà búa	40-45 cm x 23 cm	- NTLS: 1.000 chậu (Tết Nguyên đán 2026); - NTTP: 1.000 chậu (Tết Nguyên đán 2026) - NTLSBD: 900 chậu x 1 lần/1 năm
3	Bông vạn thọ	40-45cm, đường kính 23 cm	- NTTP: 1.000 chậu x 2 lần/năm = 2.000 chậu; (Tết Nguyên đán + lễ 30/4) - NTLS: 4.000 chậu x 2 lần/năm = 8.000 chậu (Tết Nguyên đán + lễ 30/4) - NTLSBRVT: 60 chậu Tết Nguyên Đán, 52 chậu lễ 30/04-01/05 - NTLSBD: 450chậu x 2 lần/1 năm = 900 chậu
4	Cúc lá nhám hoặc sao nhái	40-45cm, đường kính 23cm	- NTTP: 1.000 chậu x 2 lần/năm = 2.000 chậu (Tết Nguyên đán + lễ 30/4); - TNLS: 1.500 chậu x 2 lần/năm = 3.000 chậu (Tết Nguyên đán + lễ 30/4). - NTCS: 500 chậu x 2 lần/năm = 1.000 chậu (Tết Nguyên đán + lễ 30/4) - NTLSBD: 1000 chậu x 2 lần/1 năm = 2.000 chậu
5	Trang sen/trang thái	40-45cm, đường kính 23cm	- NTTP: 1.000 chậu x 1 lần/năm = 1.000 chậu; (Lễ 27/7)) - NTLS: 2.500 chậu x 1 lần/năm = 2.500 chậu (Lễ 27/7) - NTCSCC: 500 chậu x 1 lần/năm = 500 chậu (Lễ 27/7
6	Hoa lan mokara		- Nghĩa trang Liệt sĩ: 150 chậu x 3 lần/năm = 450 chậu (Tết Nguyên đán,

			30/4 và 27/7) - NTLSBRVT: 186 chậu x 2 lần/1 năm=372 chậu (Lễ 30/04-01/15), 27/7) Tết Nguyên đán 188 chậu
7	Cây dừa cạn	20-25cm, đường kính 20-23cm	- Nghĩa trang Liệt sĩ: 1.500 chậu Lễ 30/4, 1/5/2026 - NTTP: 500 chậu Lễ 30/4/2026 - NTLSBRVT: 80 chậu x 2 lần/1 năm = 160 chậu (30/4, 01/05, 27/7) - NTLSBD: 150 chậu x 2 lần/1 năm = 300 chậu (30/4, 01/05, 27/7)
8	Dương xỉ	60-65, ĐK 23 cm	- NTLSBRVT: 70 chậu x 2 lần/1 năm= 140 cây (lễ 30/04-01/05,27/7), 75 chậu Tết Nguyên Đán
9	Cúc cánh bướm	1,3 m, ĐK 2 - 3 cm	- NTLSBRVT: 40 chậu x 2 lần/1 năm=80 chậu (lễ 30/04, 01/05, 27/7), 01 lần x 45 chậu Tết Nguyên đán - NTLSBD: 300 chậu x 3 lần/1 năm =900 chậu
10	Cúc mâm xôi	40-45 cm x 23 cm	- NTLSBRVT: 20 chậu x 2 lần/1 năm= 40 chậu (lễ 30/4, 01/05, 27/7), Tết Nguyên đán 30 chậu
11	Trạng nguyên	40 -45 cm, ĐK 23 cm	- NTLSBRVT: 20 chậu x 2 lần/1 năm =40 chậu (lễ Tết nguyên đán và lễ 27/7), 10 chậu (lễ 30/04-01/05)
12	Hoa ly	ĐK 1m (Lan monka)	- NTLSBRVT: 10 chậu x 3 lần/1 năm= 30 chậu - NTLSBD: 20 chậu x 2 lần/1 năm =40 chậu (Tết nguyên đán và lễ 27/7), 15 chậu (lễ 30/04-01/05)
13	Hoa sen	Cao 30 cm - ĐK 30 cm	- Nghĩa trang Liệt sĩ: 50 chậu x 3 lần/năm = 150 chậu (Tết Nguyên đán, 30/4, 27/7) - NTLSBD: 80 chậu x 3 lần/1 năm =240 chậu
14	Dạ yến thảo	35-40cm, đường kính 25 cm	- NTLS: 200 chậu (Lễ 30/4 và 1/5); - NLTP: 100 chậu (Lễ 30/4 và 1/5).
15	Hoa hướng dương	40-45cm, đường kính 23 cm	- NTLSBRVT: 500chậu x 2 lần/1 năm = 1000 chậu (Lễ Tết Nguyên Đán và 30/04-01/05) - NTLSBD: 500 chậu x 2 lần/1 năm = 1000 chậu (Lễ Tết Nguyên Đán và 30/04-01/05) - NTTP: 650 x2 lần/năm = 1.300 chậu

			<ul style="list-style-type: none"> - NTLS: 2.950 chậu x 2 lần = 5.900 chậu - NTCS Củ Chi: 400 chậu x 2 lần = 800 chậu (Tết Nguyên Đán + lễ 30/04-01/05)
--	--	--	---

*** Ghi chú:**

- NTLS: Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố;
- NTLSBD: Nghĩa trang liệt sĩ Bình Dương;
- NTLSBRVT: Nghĩa trang liệt sĩ Bà Rịa – Vũng Tàu;
- NTTP: Nghĩa trang Lạc Cảnh;
- NTCS Củ Chi: Nghĩa trang Chính sách Củ Chi.

1.3. Các yêu cầu khác

- Không có.

Mục 2. Bản vẽ

- Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi giao hàng. Toàn bộ hàng hóa sẽ được kiểm tra trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của chủ đầu tư có quyền kiểm tra hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.